

## DANH MỤC SỐ 02

### Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
<b>A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b>					
<b>I. LĨNH VỰC AN NINH TRẬT TỰ</b>					
1	Nghị quyết	- Số 19/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh - Quy định mức thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký cư trú và điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh An Giang	- Sửa đổi khoản 1 Điều 1; - Bãi bỏ cụm từ “mức thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký cư trú và” tại tên gọi của Nghị quyết; - Bãi bỏ điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký cư trú và điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh An Giang	23/7/2023
<b>II. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG</b>					
1	Quyết định	- Số 11/2016/QĐ-UBND ngày	- Bãi bỏ: khoản 2, khoản 5 Điều 2; khoản 1 Điều 5;	Được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số số 10/2021/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung	17/3/2021

		25/02/2016 của UBND tỉnh. - Ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.	Điều 6; Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 8; các Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20. - Sửa đổi, bổ sung: khoản 4 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 9; khoản 1, khoản 2 Điều 10; Điều 11; khoản 1 Điều 21; từ khoản 2 đến khoản 10 Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 27; Điều 28	một số điều của Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND	
2	Quyết định	- Số 51/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh; - Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8; Điều 10	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	12/01/2023
<b>III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>					
1	Nghị quyết	- Số 13/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh - Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1; - Bổ sung Mục XV vào Phụ lục II; Bổ sung Phụ lục III; Bổ sung Phụ lục IV.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang	22/12/2022

		trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang	- Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ Phụ lục II Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND		
2	Quyết định	- Số 04/2013/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của UBND tỉnh - Ban hành Quy định về việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh An Giang	- Bãi bỏ các Điều 6, 9, 10, 11	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh an giang ban hành thuộc thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	27/3/2023
3	Quyết định	- Số 08/2014/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Bãi bỏ khoản 2 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh an giang ban hành thuộc thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	27/3/2023
4	Quyết định	- Số 52/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh	30/11/2022

		- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang		An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
<b>IV. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>					
1	Quyết định	- Số 51/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh. - Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sửa đổi, bổ sung Điểm b, d khoản 3 Điều 7 và khoản 16 Điều 7 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 53/2020/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh.	26/11/2020
2	Quyết định	- Số 54/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh - Quy định quản lý hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung Điều 5; Điều 6	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND	11/01/2023
3	Quyết định	- Số 02/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh	Bổ sung khoản 3 Điều 4	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở giao thông vận	16/01/2023

		- Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang		tải tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND	
<b>V. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>					
1	Quyết định	- Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh. - Quy định định mức chi đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sửa đổi mức chi thẩm định tài chính để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại số thứ tự thứ ba Điểm a Khoản 1 Điều 10	Được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức chi đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND	10/5/2021
2	Quyết định	- Số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh - Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang	- Sửa đổi, bổ sung điểm c và đ khoản 4 Điều 3; b khoản 4 Điều 4; khoản 3 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 9; Điều 10 - Bổ sung khoản 4 Điều 8; điểm đ khoản 2 Điều 9 - Sửa đổi, bổ sung tên Chương III	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND	10/5/2023
<b>VI. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>					
1	Quyết định	- Số 23/2016/QĐ-UBND ngày	Điểm c khoản 2 Điều 3 của quy định ban hành	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ	25/7/2019

		06/5/2016 của UBND tỉnh. - Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang.	kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh.	sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh.	
<b>VII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>					
1	Nghị quyết	- Số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh - Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 4 Điều 8	Được sửa đổi bởi Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	21/11/2022
2	Nghị quyết	- Số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh - Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai	- Sửa đổi khoản 8, khoản 9 Điều 1; - Bổ sung khoản 8, khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1	Được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	23/7/2023

		đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang			
3	Quyết định	<p>- Số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh.</p> <p>- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.</p>	Khoản 7 Điều 2; khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 3; khoản 4 Điều 3 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh.	21/11/2019
4	Quyết định	<p>- Số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh.</p> <p>- Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giản hóa một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.</p>	Bãi bỏ cụm từ “thức ăn chăn nuôi” và đoạn “và Điều 2 của Thông tư số 29/2015/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi”.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh bãi bỏ một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh.	06/3/2020
5	Quyết định	- Số 43/2018/QĐ-UBND ngày	Sửa đổi, bổ sung: Điều 3; khoản 7 Điều 5; Điều 6;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ	15/01/2021

		09/11/2018 của UBND tỉnh. - Về việc ban hành Quy định hoạt động cung ứng dịch vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.	khoản 2 Điều 7; Điều 9; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 10; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 13; Điều 19; khoản 3 Điều 22; khoản 3 Điều 24.	sung một số điều của Quy định hoạt động cung ứng dịch vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh	
6	Quyết định	- Số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh - Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	- Sửa đổi, bổ sung Điều 3; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND	15/4/2023
7	Quyết định	- Số 49/2019/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh - Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc,	- Sửa đổi, bổ sung Điều 4; khoản 3 Điều 5 - Bãi bỏ Điều 8 và khoản 3 Điều 11	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng	15/9/2023

		trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang		Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang	
8	Quyết định	<p>- Số 56/2019/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung quy định: “Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh.” thành “Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang</p>	16/01/2023

			<p>triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh (riêng thú y thủy sản thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).”.</p> <p>2. Bãi bỏ quy định: “kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; quản lý thuốc thú y thủy sản trên địa bàn tỉnh.”.</p>		
<b>VIII. LĨNH VỰC NỘI VỤ</b>					
1	Quyết định	<p>- Số 16/2014/QĐ-UBND ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh.</p> <p>- Ban hành Quy chế (mẫu) công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức trên</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung: khoản 1, Điều 1; khoản 3 Điều 6; Điều 7; khoản 2, khoản 3 Điều 11; khoản 2 Điều 12; khoản 1, khoản 3, Điều 16; khoản 1 Điều 17; khoản 3 Điều 18;</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế (mẫu) công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND</p>	20/7/2021

		địa bàn tỉnh An Giang.	khoản 2 Điều 19; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 26; Điều 27 - Bổ sung: Điều 3a, Điều 3b vào sau Điều 3; Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 15 - Sửa đổi khoản 1; bổ sung khoản 2a, khoản 2b, khoản 2c vào sau khoản 2 Điều 8		
2	Quyết định	- Số 47/2020/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh - Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ; Người đứng đầu, Cấp phó Người đứng đầu đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã,	- Sửa đổi điểm c và điểm d khoản 1; khoản 2 Điều 6 - Bãi bỏ điểm đ, e khoản 1 Điều 6 và Điều 7	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ; Người đứng đầu, Cấp phó Người đứng đầu đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang	01/8/2023

		thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang			
3	Quyết định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 58/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh</li> <li>- Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bãi bỏ cụm từ “Mỗi cán bộ, công chức cấp xã chỉ được cử đi đào tạo 01 lần đối với một bậc học” tại khoản 2 Điều 16;</li> <li>- Bãi bỏ khoản 2 Điều 17.</li> </ul>	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ về công tác cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành	15/11/2022
4	Quyết định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh</li> <li>- Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang</li> </ul>	Sửa đổi khoản 1 Điều 9; khoản 5 Điều 25; Điều 33	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	14/12/2022
5	Quyết định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 51/2021/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh</li> <li>- Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong cơ quan hành chính trực</li> </ul>	Sửa đổi Điều 7	Được sửa đổi bởi Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ về công tác cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành	15/11/2022

		thuộc Sở và viên chức giữ chức vụ quản lý cấp phòng trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang			
6	Quyết định	- Số 52/2021/QĐ-UBND tỉnh ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh - Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Tôn Đức Thắng trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung Điều 14	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của Ủy ban nhân dân Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng Giải thưởng Tôn Đức Thắng ban hành kèm theo Quyết định 52/2021/UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	27/7/2023
7	Quyết định	- Số 60/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh - Quy định quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	30/11/2022
8	Quyết định	- Số 64/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh - Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu (từ dòng 1 đến dòng 5) của Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 4;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 64/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	30/12/2022

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bãi bỏ cụm từ “tốt nghiệp đại học trở lên” tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 4;</li> <li>- Bãi bỏ khoản 7 Điều 4.</li> </ul>		
<b>IX. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH</b>					
1	Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh</li> <li>- Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí trong lĩnh vực tư pháp; nông nghiệp, lâm nghiệp; giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</li> </ul>	<p>thay thế Chương I quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm</p> <p>Chương II quy định về phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; bằng động sản (trừ tàu bay, tàu biển)</p> <p>Chương III quy định về phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được thay thế bởi nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biện pháp bảo đảm) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang</li> <li>- Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang</li> <li>- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh An Giang</li> </ul>	14/12/2020
2	Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 13/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh.</li> </ul>	Bãi bỏ quy định thu phí về cấp bản sao trích lục hộ tịch tại mục III, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh bãi bỏ quy định thu phí về cấp bản sao trích lục hộ tịch tại Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh.	20/7/2020

		- Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang.	13/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh.		
3	Nghị quyết	- Số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của HĐND tỉnh - Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	23/7/2023
4	Nghị quyết	- Số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh - Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022	Sửa đổi, bổ sung Điều 2, Điều 18. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 28/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	

5	Quyết định	<p>- Số 58/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh.</p> <p>- Về việc quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề nghiệp từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 tại các cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý.</p>	Khoản 3 mục I và khoản 3 mục II tại khoản 1 Điều 3.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh.	22/7/2019
6	Quyết định	<p>-Số 66/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh</p> <p>- Về việc ban hành Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	Bổ sung điểm đ Khoản 1 và điểm e Khoản 5 Điều 7	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định được ban hành kèm theo quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	31/7/2019

7	Quyết định	<p>- Số 86/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh.</p> <p>- Thực hiện Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí trong lĩnh vực tư pháp; nông nghiệp, lâm nghiệp; giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>	Bãi bỏ quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh bãi bỏ quy định về phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/01/2021
8	Quyết định	<p>- Số 90/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh.</p> <p>- Quy định giá dịch vụ sử dụng cầu Mỹ Luông - Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.</p>	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh An Giang	26/4/2021

9	Quyết định	- Số 94/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016. - Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh An Giang	26/4/2021
10	Quyết định	- Số 94/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh. - Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định quy định giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh An Giang	26/4/2021
11	Quyết định	- Số 95/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh. - Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2017.	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1. - Bổ sung Điều 3a sau Điều 3 của Quyết định số 95/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 95/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh.	02/3/2020
12	Quyết định	- Số 38/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh.	Bổ sung Khoản 3 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND Quy	10/6/2021

		- Quy định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.		định giá cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	
13	Quyết định	- Số 43/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh - Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang	Bãi bỏ quy định thu phí về cấp bản sao trích lục hộ tịch tại mục III, khoản 4 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ quy định thu phí về cấp bản sao trích lục hộ tịch tại quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	30/7/2020
14	Quyết định	- Số 79/2017/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh. - Quy định giá dịch vụ sử dụng cầu Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh An Giang	26/4/2021
15	Quyết định	- Số 84/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh. - Quy định giá dịch vụ sử dụng cầu Chợ	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh An Giang	26/4/2021

		Mới - Tân Long, huyện Chợ Mới - tỉnh An Giang và huyện Thanh Bình - tỉnh Đồng Tháp.			
16	Quyết định	<p>- Số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>- Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Khu liên hợp xử lý rác Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang</p>	Bổ sung khoản 4 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/7/2023
17	Quyết định	<p>- Số 05/2020/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh.</p> <p>- Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; tiêu chuẩn chức danh Trưởng</p>	- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 4; Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND, ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	09/9/2021

		phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao phụ trách, tham mưu lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính trên địa bàn tỉnh An Giang.			
18	Quyết định	<p>- Số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh.</p> <p>- Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang</p>	Bổ sung Khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh	10/7/2023
<b>X. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>					
1	Nghị quyết	<p>- Số 23/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Về việc ban hành danh mục bổ sung dự</p>	Hủy bỏ 08 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2016 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số	Bị hủy bỏ bởi Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019.	22/7/2019

		án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016.	23/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh.		
2	Nghị quyết	<p>- Số 51/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017.</p>	<p>Hủy bỏ 28 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 do quá 03 năm chưa triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.</p>	<p>Bị hủy bỏ bởi Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020</p>	21/12/2019
3	Nghị quyết	<p>- Số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh</p> <p>- Về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ</p>	<p>- Chuyển khoản 4 thành khoản 5 tại Điều 1; Bổ sung khoản 4 vào Điều 1.</p>	<p>- Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang và Nghị quyết số 03/2020/NQ-NĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang</p>	20/7/2020

		cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang			
4	Nghị quyết	<p>- Số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh</p> <p>- Ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017</p>	<p>- Ban hành Danh mục hủy bỏ 13 dự án thuộc Danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2017</p> <p>- Dự án bị hủy bỏ do quá 03 năm chưa triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.</p>	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục ban hành kèm theo nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và danh mục ban hành kèm theo nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của hội đồng nhân dân tỉnh An Giang	20/7/2020
5	Nghị quyết	<p>- Số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018.</p>	<p>- Điều chỉnh 01 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 ban</p>	<p>- Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019;</p> <p>- Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục dự án có thu hồi đất, có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021.</p> <p>- Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/3/2021 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số</p>	25/3/2021

			<p>hành kèm Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh: Hủy bỏ 13 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2018.</p> <p>- Hủy bỏ 01 dự án có thu hồi đất năm 2018 do quá 03 năm chưa triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch</p>	30/2017/NQ-HĐND và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND	
6	Nghị quyết	<p>- Số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng</p>	<p>- Hủy bỏ 15 dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 ban hành kèm theo Nghị quyết số</p>	<p>Bị hủy bỏ bởi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 19/8/2021 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 và sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020</p>	29/8/2021

		12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
7	Nghị quyết	<p>- Số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Ban hành danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 và danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa năm 2016 bị hủy bỏ.</p>	<p>- Bổ sung vào danh mục 58 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng năm 2019.</p> <p>- Hủy bỏ danh mục 21 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018.</p>	<p>- Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019.</p> <p>- Bị hủy bỏ bởi Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018</p>	18/12/2021
8	Nghị quyết	<p>- Số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh</p> <p>- Hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019</p>	<p>Hủy bỏ danh mục 19 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	22/7/2022

9	Nghị quyết	<p>- Số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh</p> <p>- Thông qua bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 10 của Quy định Bảng giá các loại đất áp dụng cho giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất áp dụng cho giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 2 Điều 12 và Phụ lục Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang</p> <p>Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang</p>	<p>24/4/2022</p> <p>24/11/2023</p>
---	------------	---	--	--	------------------------------------

			01/2022/NQ- HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang		
10	Nghị quyết	<p>- Số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh</p> <p>- Hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020</p>	Hủy bỏ danh mục 13 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	22/12/2022
11	Nghị quyết	<p>- Số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng</p>	Chuyển khoản 4 thành khoản 5 tại Điều 1	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang	20/7/2020

		đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang			
12	Nghị quyết	<p>- Số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của hội</p>	Hủy bỏ danh mục 31 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND	Được hủy bỏ bởi Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	23/7/2023

		đồng nhân dân tỉnh An Giang			
13	Nghị quyết	<p>- Số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 /12/ 2020 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Về việc Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục dự án có thu hồi đất, có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021</p>	<p>- Bổ sung vào Danh mục 02 “Dự án có thu hồi đất năm 2021”:</p> <p>- Bổ sung vào Danh mục 03 “Dự án có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021”</p> <p>- Bổ sung 47 dự án có thu hồi đất năm 2021 với tổng diện tích thu hồi là 1.767.145,3 m<sup>2</sup>.</p> <p>- Bổ sung 04 dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ (không thu hồi đất) năm 2021 với tổng diện tích sử dụng đất trồng lúa là 167.413 m<sup>2</sup> (Một trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm mười ba mét vuông), sử dụng đất rừng phòng hộ là 184.150 m<sup>2</sup> (Một trăm tám mươi bốn</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15/3/2021 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND</p> <p>Được bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 19/8/2021 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 9 tháng 7 năm 2018 và sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020</p>	25/3/2021

			nghìn một trăm năm mươi mét vuông)		
14	Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 01/2022/NQ-HĐND 14/4/2022 của HĐND tỉnh</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang</li> </ul>	<p>Sửa đổi, bổ sung Phụ lục Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của HĐND</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang</p>	24/11/2023
15	Quyết định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 80/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh.</li> <li>- Ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3.</li> <li>- Sửa đổi Phụ lục 1.</li> </ul>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	04/5/2021

16	Quyết định	<p>- Số 09/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh.</p> <p>- Ban hành quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang.</p>	<p>Điều 13 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh.</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh.</p>	29/5/2019
17	Quyết định	<p>- Số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh</p> <p>- Ban hành bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 10 của Quy định Bảng giá các loại đất áp dụng cho giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất áp dụng cho giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>14/5/2022</p> <p>25/12/2023</p>

18	Quyết định	<p>- Số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>- Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt và giá dịch vụ xử lý nước thải (nước rỉ rác) tại Hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang</p>	Bổ sung khoản 4 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 77/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/7/2023
19	Quyết định	<p>- Số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh</p> <p>- Ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung cụm từ: “cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” thành “Lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” tại tên gọi của Quyết định, Khoản 1 Điều 1, Khoản 1 Điều 2, Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Sửa đổi tên gọi của Phụ lục II, Phụ lục III</p>	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang	03/6/2022

			<p>kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Bổ sung nội dung vào số thứ tự thứ 7, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>		
20	Quyết định	<p>- Số 18/2022/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Phụ lục Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	25/12/2023

**XI.LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG**

1	Quyết định	<p>- Số 65/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh.</p> <p>- Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh An Giang.</p>	<p>- Bổ sung khoản 4 Điều 6; khoản 5 Điều 20.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11.</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND</p>	13/9/2021
2	Quyết định	<p>- Số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh.</p> <p>- Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 6.</p> <p>- Bổ sung khoản 3 vào Điều 6.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9; điểm d khoản 2 Điều 9; khoản 1, khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 16.</p> <p>- Bổ sung khoản 3, 4, 5, 6, 7 vào Điều 12; bổ sung khoản 4, 5 vào Điều 16.</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 81/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh.</p>	14/01/2020
3	Quyết định	<p>- Số 51/2019/QĐ-UBND ngày</p>	<p>-Sửa đổi Điều 7; Điều 8</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm</p>	26/4/2021

		21/10/2019 của UBND tỉnh.  - Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.		Thông tin cơ sở trên địa bàn An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND	
4	Quyết định	- Số 08/2021/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh.  - Ban hành Quy chế Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.	- Sửa đổi, bổ sung: khoản 13 Điều 2; điểm e và điểm i khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 4 Điều 14.  - Bổ sung: khoản 19 vào Điều 2; khoản 3 vào Điều 12; khoản 6 vào Điều 14; khoản 13, khoản 14 vào Điều 18.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 55/2021/QĐ/UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu số các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND	29/11/2021

## XII. LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1	Quyết định	<p>- Số 02/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh</p> <p>- Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; trưởng, phó trưởng phòng Phòng tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	Sửa đổi, bổ sung Điều 3; Điều 5; Điều 6	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND	20/4/2022
<b>XIII. LĨNH VỰC THANH TRA</b>					
1	Quyết định	<p>- Số 25/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh.</p> <p>- Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh An Giang</p>	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh.	02/3/2020

2	Quyết định	<p>- Số 02/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh</p> <p>- Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Ban Dân tộc; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang</p>	<p>- Sửa đổi khoản 2, khoản 4 Điều 4;</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 4 Điều 5; khoản 2 Điều 6.</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Ban Dân tộc; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang</p>	28/10/2022
<b>XIV. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG UBND TỈNH</b>					
1	Quyết định	<p>- Số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh.</p> <p>- Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 và khoản 7 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh.</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 79/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh.</p>	10/01/2020

**XV. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

1	Nghị quyết	<p>- Số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang</p>	<p>- Bổ sung khoản 3 và 4 Điều 3;</p> <p>- Các điểm b khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 4 và điểm b khoản 1, 2 Điều 5</p> <p>- Bổ sung chương III và chương IV</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	01/01/2021
2	Quyết định	<p>- Số 42/2018/QĐ-UBND ngày 9/11/2018 của UBND tỉnh</p> <p>- Ban hành Quy chế phối hợp quản lý âm thanh gây tiếng ồn trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 9 và một số từ ngữ tại Điều 11 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND</p>	<p>Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế phối hợp quản lý âm thanh gây tiếng ồn trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	15/12/2023
3	Quyết định	<p>- Số 19/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 4; Điều 5; Điều 6, Điều 9, Điều 10</p>	<p>Được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND</p>	18/9/2021

		năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.			
<b>XVI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>					
1	Quyết định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh.</li> <li>- Quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung nội dung cuối khoản 3, Điều 3.</li> <li>- Bổ sung khoản 3, Điều 10; bổ sung Điều 11a.</li> <li>- Sửa đổi khoản 1, khoản 2, Điều 11 và bổ sung khoản 1a, 2a.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 12; khoản 5, Điều 14 và Điều 17.</li> </ul>	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang kèm theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh.	22/9/2020
2	Quyết định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 65/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh.</li> <li>- Ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bãi bỏ: các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4; Chương V; điểm c khoản 1 Điều 31; Điều 34; Phụ lục 1</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5.</li> <li>- Điều chỉnh nội dung tại Khoản 1 Điều 6.</li> <li>- Bổ sung các Khoản 4, 5, 6, 7 vào Điều 24.</li> </ul>	Được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh	28/5/2021

			- Sửa đổi điểm c, điểm d khoản 2 Điều 31.		
3	Quyết định	<p>- Số 29/2021/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh</p> <p>- Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định dự án, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	Sửa đổi, bổ sung Điều	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 63/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định dự án, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang	01/01/2022
4	Quyết định	<p>- số 62/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Về việc phê duyệt phương án giá và lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang</p>	- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án giá và lộ trình thực hiện giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang	15/5/2023
<b>TỔNG SỐ: 82 văn bản (22 Nghị quyết; 60 Quyết định )</b>					

**B. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN**

1	Quyết định	<p>- Số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh.</p> <p>- Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang.</p>	<p>Điểm e khoản 3 Điều 4 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh.</p>	<p>Bị ngưng hiệu lực một phần bởi Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về ngưng hiệu lực một phần của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh.</p>	<p>Từ ngày 25/4/2019 đến ngày 31/12/2021</p>
<b>TỔNG SỐ: 01 Quyết định</b>					